

DOI: 10.59715/pntj.mp.1.3.20

Kiến thức, thái độ về phòng chống Covid-19 của sinh viên ngành Răng Hàm Mặt thực tập tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt thành phố Hồ Chí Minh

Hồ Đặng Hồng Phúc¹, Tăng Kim Hồng²

¹Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh.

²Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch

Tóm tắt

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ kiến thức đúng, thái độ tích cực về phòng, chống COVID-19 của sinh viên ngành Răng Hàm Mặt năm 4, 5, 6.

Đối tượng - phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện trên mẫu thuận tiện 100 sinh viên ngành Răng Hàm Mặt năm 4, 5, 6 đang tham gia thực tập tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 2/2022 đến tháng 5/2022 dựa trên bộ câu hỏi trực tuyến. Phân loại kiến thức tốt (trên 8,8 điểm) và thái độ tích cực (trên 6,4 điểm) dựa trên thang Bloom với trên 80% câu trả lời đúng.

Kết quả: Kiến thức chung xếp loại tốt chiếm 92% và thái độ tích cực chiếm 60%. Có sự khác biệt có ý nghĩa về kiến thức giữa hai giới ($p = 0,002$) và trường học ($p < 0,001$), không có sự khác biệt giữa các nhóm về thái độ trong phòng chống COVID-19.

Kết luận: Việc tổ chức tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản và phòng chống dịch COVID-19 cần thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả, đặc biệt trên nhóm đối tượng sinh viên tham gia lâm sàng để họ có thái độ tích cực và tự tin trong thực tập tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt.

Từ khóa: COVID-19, SARS-CoV-2, sinh viên Răng Hàm Mặt, thực tập lâm sàng.

Abstract

Knowledge and attitudes towards Covid-19 prevention of Viet - name dental students practising at Odonto - MaxilloFacial Hospital

Objective: To determine the percentage of good knowledge and positive attitude towards COVID-19 prevention of Vietnamese dental students from fourth to sixth year.

Methods: A cross-sectional survey using an online - based questionnaire was carried from February to May of 2022 on convenience sampling of 100 dental students from fourth to sixth year, who were undergoing clinical practice at Odonto - Maxillo - Facial Hospital in Ho Chi Minh City. Bloom's cut - off point was used to categorize the good knowledge (over 8.8 points) and positive attitude (over 6.4 points).

Results: The average percentage of good knowledge and positive attitude were 92% and 60%, respectively. There were significant differences in knowledge between sexes ($p = 0,002$), and universities ($p < 0,001$). There was no significant difference in attitude among groups.

Conclusion: Regular training courses on either basic infection control or COVID-19 infection control are crucial, especially for clinical students in order to achieve good knowledge and positive attitude during their practicing periods.

Keywords: COVID-19, SARS-CoV-2, dental students, clinical practice.

Ngày nhận bài:

20/5/2022

Ngày phản biện:

20/6/2022

Ngày đăng bài:

20/7/2022

Tác giả liên hệ:

Hồ Đặng Hồng Phúc

Email:

hphuc106@gmail.com

ĐT: 0909003606

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

COVID-19 do vi rút SARS-CoV-2 gây ra, có khả năng lây nhiễm cao qua đường giọt bắn trong phạm vi gần với người nhiễm SARS-CoV-2 và qua đường tiếp xúc, có thể dẫn đến tử vong [17]. Kể từ ca đầu tiên tại Thành phố Vũ Hán (Trung Quốc) ngày 31 tháng 12 năm 2019 thì tới ngày 15 tháng 9 năm 2022, dịch đã tác động tới hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ với 615.271.285 ca nhiễm và 6.522.578 ca tử vong. Việt Nam cũng bị tác động nghiêm trọng với 11.448.034 ca nhiễm, 43.132 ca tử vong, đứng thứ 13 trên thế giới (15/9/2022) [3], [18]. Trong đó, đợt bùng phát thứ 4 đặc biệt phức tạp và ảnh hưởng nghiêm trọng đến người dân trong cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, không chỉ gây ra tác động lớn đối với sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế, xã hội.

Vào cuối tháng 9 năm 2021 tình hình dịch bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh đã dần được khống chế và thành phố bước vào giai đoạn “bình thường mới”. Người dân bắt đầu lơ là, chủ quan không còn tuân thủ các biện pháp dự phòng nghiêm ngặt như trước như không đeo khẩu trang thường xuyên khi giao tiếp, đi du lịch tập trung đông người... Giai đoạn hiện nay tình hình dịch bệnh không còn nghiêm trọng nhưng bệnh COVID-19 vẫn tồn tại, không hề mất đi và gây lây nhiễm vì vậy mà số lượng ca bệnh mới có thể tăng trở lại. Thực tế cho thấy ca nhiễm mới có giai đoạn tăng lên từ năm 2021 đến nay và tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới với số lượng ca mới vẫn tăng nhiều, đặc biệt xuất hiện nhiều biến thể mới. Chính phủ, Bộ Y tế và các cơ quan ban ngành vẫn thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, nhắc nhở việc duy trì các biện pháp nhằm phòng chống lây nhiễm SARS-CoV-2. Đặc biệt, các bệnh viện vẫn tiếp tục thực hiện theo Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp. Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở các bệnh viện dự phòng các trường hợp dịch chông dịch. Hiện nay, kiến thức về phòng chống lây nhiễm bệnh COVID-19 không còn được chú ý nhiều như giai đoạn đỉnh dịch nhưng vẫn cần thiết nhắc lại kiến thức phòng

chống lây nhiễm bệnh COVID-19 cho người dân nói chung và nhân viên y tế nói riêng tương tự như việc thường xuyên nhắc nhở công tác phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa các bệnh dịch khác tại các cơ sở y tế theo chỉ đạo của ngành Y tế. Việc có kiến thức đúng và thái độ tích cực về bệnh COVID-19 là cực kỳ quan trọng để chống lại tư tưởng chủ quan đồng thời phòng ngừa lây lan dịch bệnh trong cộng đồng nhằm mang lại môi trường làm việc an toàn, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng khỏi nguy cơ lây lan dịch bệnh, vẫn đảm bảo hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phục vụ nhân dân.

Trong các ngành nghề thì bác sĩ Răng Hàm Mặt đối mặt nguy cơ lây nhiễm các bệnh hô hấp nói chung và lây nhiễm SARS-CoV-2 ở mức cao vì đặc điểm can thiệp tạo nhiều khí dung và tiếp xúc gần [10]. Tại Việt Nam chưa có nghiên cứu nào đánh giá kiến thức và thái độ của sinh viên Răng Hàm Mặt đang thực tập lâm sàng tại bệnh viện là nơi có nguy cơ lây nhiễm cao nhưng đối tượng này lại là những người thiếu kinh nghiệm lâm sàng, chỉ có nghiên cứu của Huỳnh Giao (2020) trên đối tượng nhân viên y tế, nghiên cứu của Lê Minh Đạt (2020) trên sinh viên các ngành y tế tại Đại học Y Hà Nội. Trong khi đó, đối tượng sinh viên thực hành lâm sàng trong môi trường Bệnh viện Răng Hàm Mặt đặc thù tập trung nơi đông người, có nguy cơ lây nhiễm cao, kinh nghiệm lâm sàng hạn chế nhưng ít được chú trọng tập huấn các vấn đề kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản và phòng chống lây nhiễm bệnh một cách chính quy như nhân viên y tế tại làm việc tại bệnh viện. Trong khi đó, dù chỉ một người nhiễm bệnh có thể lây nhiễm cho nhiều người, đặc biệt là người bệnh điều trị răng hàm mặt không thể đeo khẩu trang kể cả người cao tuổi và người có bệnh lý nền và nguy cơ cao.

Từ những vấn đề trên, chúng tôi thực hiện nghiên cứu xác định tỷ lệ kiến thức đúng, thái độ tích cực về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của sinh viên ngành Răng Hàm Mặt (năm 4, 5, 6) có tham gia thực tập tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh nhằm giúp Ban Giám đốc bệnh viện và Ban Giám Hiệu các trường về cập nhật kiến thức cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu có thể giúp lực lượng sinh viên Răng Hàm Mặt có thể học tập, hỗ trợ hiệu

quả cho công tác chuyên môn, công tác phòng chống dịch đồng thời đủ kiến thức để bảo vệ an toàn cho bản thân và những người xung quanh trước sự lây lan của dịch bệnh.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện trên mẫu thuận tiện là sinh viên ngành Răng Hàm Mặt (năm 4, 5, 6) đang tham gia thực tập tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 2/2022 đến tháng 5/2022. Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho tỷ lệ trong quần thể với p là 0,788 (tỷ lệ trả lời kiến thức đúng của sinh viên Răng Hàm Mặt trong nghiên cứu kiến thức, thái độ của sinh viên đại học Y Hà Nội đối với COVID-19, năm 2020: Một khảo sát nhanh trực tuyến của Lê Minh Đạt, 2020)[12]) và d là sai số tuyệt đối 10%. Như vậy, cỡ mẫu tối thiểu là 65.

Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi tự điền trực tuyến (nền tảng Google form). Để kiểm soát sai số và dữ liệu khuyết thì bộ câu hỏi sử dụng trong nghiên cứu này được cài đặt để mỗi người chỉ nộp 1 câu trả lời duy nhất và các câu hỏi đều bắt buộc người tham gia trả lời xong mới chuyển sang câu kế tiếp. Bộ câu hỏi này được gửi qua Email, ứng dụng Zalo, Facebook (tùy thông tin có sẵn) cho các đối tượng. Câu trả lời của các đối tượng sẽ được tổng hợp và phân tích đồng thời trong thời gian nghiên cứu.

Việc xây dựng bộ câu hỏi dựa trên nguyên tắc: các câu hỏi mang tính tổng quát và chuyên sâu, có thể hiện đặc thù chuyên khoa Răng Hàm Mặt. Các câu hỏi với 2 hoặc nhiều lựa chọn để chọn 1 đáp án đúng nhất. Bộ câu hỏi được soạn dựa trên các hướng dẫn của Bộ Y tế và tổng hợp ý kiến từ các chuyên gia trong lĩnh vực Y tế công cộng, Nhiễm, Răng Hàm Mặt và Kiểm soát nhiễm khuẩn để góp ý nội dung cho của bộ câu hỏi. Thực hiện nghiên cứu thử nghiệm trên 25 người (không thuộc mẫu nghiên cứu) để đánh giá sự tin cậy, giá trị của bộ câu hỏi với hệ số Cronbach alpha là 0,705.

Bộ câu hỏi được gửi tới đối tượng tham gia nghiên cứu gồm 26 câu hỏi với các nội dung: phần đồng ý của đối tượng tham gia nghiên cứu; phần thông tin chung có 7 câu hỏi; phần khảo sát kiến thức với 11 câu hỏi về tác nhân gây

bệnh, đặc điểm của biến thể, đường lây nhiễm bệnh, khả năng lây bệnh, chẩn đoán, đối tượng nguy cơ, nguy cơ đối với nhân viên ngành Răng Hàm Mặt, phòng bệnh tại cơ sở y tế và cơ sở Răng Hàm Mặt, vắc xin phòng bệnh; phần khảo sát thái độ với 8 câu hỏi về nhận định về sự nguy hiểm của bệnh, mức độ thông tin, nhận định về sự lây nhiễm của bệnh, phương tiện phòng hộ cá nhân, sử dụng vắc xin, can thiệp Răng Hàm Mặt, tham gia tình nguyện.

2.2. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

- Cách tính điểm: mỗi câu hỏi chọn 1 câu trả lời đúng nhất. Câu trả lời đúng: 1 điểm, câu trả lời sai: 0 điểm. Tổng điểm kiến thức sẽ trong khoảng 0 - 11 điểm, thái độ: 0 - 8 điểm. Mức độ kiến thức chung và thái độ chung được tính theo điểm trung bình. Điểm càng cao thì kiến thức càng tốt và thái độ càng tích cực.

- Phân loại: Dựa vào điểm cắt Bloom để phân loại kiến thức và thái độ [9]

• Kiến thức: Tốt: $\geq 80\%$ (8,8 - 11đ), Trung bình: 50 - 79% (5,5 - 8,7đ), Kém: $< 50\%$ (dưới 5,5 điểm).

• Thái độ: Tích cực: $\geq 80\%$ (6,4 - 8đ), Trung hòa: 60 - 79% (4,8 và 6,3đ), Tiêu cực: $< 59\%$ (dưới 4,8 đ).

- Xử lý số liệu: Bằng phần mềm SPSS 20.0. Thống kê mô tả với tỉ lệ % và số trung bình \pm độ lệch chuẩn. Sử dụng phép kiểm định T và Anova để so sánh sự khác biệt về điểm trung bình kiến thức và thái độ giữa các nhóm giới tính, tuổi và trình độ. Hồi quy tuyến tính đánh giá mối liên quan giữa kiến thức, thái độ với trình độ, tuổi và giới.

2.3. Đạo đức trong nghiên cứu

Đề cương được Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Trường Đại Học Y khoa Phạm Ngọc Thạch chấp thuận (cho phép) về các khía cạnh đạo đức. Tất cả đối tượng được thông báo mục đích, lợi ích và thiết kế nghiên cứu trước khi trả lời câu hỏi. Tôn trọng quyền tham gia hoặc không tham gia của người tham gia. Người tham gia hoàn toàn có quyền rút lui khỏi nghiên cứu khi không muốn tiếp tục tham gia vào nghiên cứu mà không cần nêu lý do. Người tham gia nghiên cứu được bảo đảm bí mật về thông tin cá nhân. Số liệu thu thập chỉ dùng trong mục đích nghiên cứu, không sử dụng vào mục đích khác.

3. KẾT QUẢ

- Đặc điểm chung của đối tượng tham gia nghiên cứu

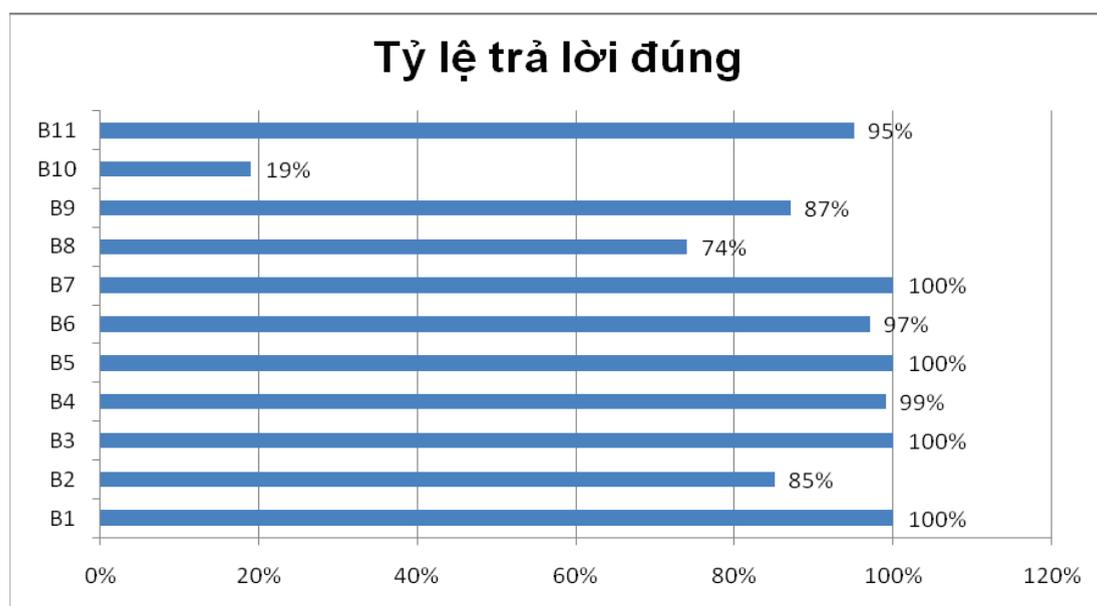
Tổng số 100 sinh viên hoàn thành bộ câu hỏi với 47 nam, 53 nữ và tuổi trung bình là $23,44 \pm 1,57$ (cao nhất là 32 tuổi và thấp

nhất là 22 tuổi). Các sinh viên từ 2 trường là Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và Trường Đại học Trà Vinh. Các đối tượng đều là sinh viên Răng Hàm Mặt năm 4, 5 và 6 đang tham gia thực tập lâm sàng tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt.

Bảng 1: Đặc điểm chung của các đối tượng tham gia nghiên cứu

Thông tin nhân khẩu học		Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	47	47
	Nữ	53	53
Tình trạng đã nhiễm COVID-19	Có	33	33
	Chưa	67	67
Tuổi	22 - 24	84	84
	25 - 32	16	16
Trình độ	Sinh viên Răng Hàm Mặt năm 4	32	32
	Sinh viên Răng Hàm Mặt năm 5	42	42
	Sinh viên Răng Hàm Mặt năm 6	26	26
Trường đang học	Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	48	48
	Trường Đại học Trà Vinh	52	52
Tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	Chưa	21	21
	Có	79	79
Tập huấn về phòng, chống dịch bệnh COVID-19	Chưa	34	34
	Có	66	66
Tổng		100	100

- Kiến thức về phòng chống COVID-19 của sinh viên Răng Hàm Mặt



Biểu đồ 1: Tỷ lệ câu trả lời đúng về kiến thức

B1: Tác nhân gây bệnh COVID-19 là gì?, B2: Lý do phải quan tâm các biến thể của vi rút gây bệnh COVID-19 là gì?, B3: Đường chính lây nhiễm của vi rút SARS-CoV-2?, B4: Người bệnh không triệu chứng có thể phát tán vi rút gây lây nhiễm không?, B5: Phương pháp chẩn đoán xác định người nhiễm SARS-CoV-2?, B6: Đối tượng nào có nguy cơ diễn biến nặng khi mắc COVID-19?, B7: Nhân viên ngành Răng Hàm Mặt có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 mức nào?, B8: Biện pháp dự phòng bệnh COVID-19 nào sau đây là đúng?, B9: Phương tiện phòng hộ cá nhân nào nên sử dụng khi thực hiện các thủ thuật tạo khí dung cho người bệnh nghi ngờ bị nhiễm SARS-CoV-2?, B10: Biện pháp nào sau đây giúp giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trong thực hành Răng Hàm Mặt?, B11: Vắc xin phòng bệnh COVID-19 được phê duyệt theo quy trình nào?.

Đánh giá kiến thức chung là tốt với điểm trung bình: $9,56 \pm 0,82$

- Kiến thức Tốt: $\geq 80\%$ (8,8 - 11đ): 92%

- Kiến thức trung bình 50 - 79% (5,5 - 8,7đ): 8%

Kiến thức đúng đối với câu B8 là mức trung bình (74%) và câu B10 là mức kém với trả lời đúng là 19%. Tỷ lệ trả lời đúng 9 câu còn lại là ở mức tốt.

Trong đó, câu B1 (Tác nhân gây bệnh COVID-19), B3 (Đường chính lây nhiễm của vi rút SARS-CoV-2), B5 (Phương pháp chẩn đoán xác định người nhiễm SARS-CoV-2), B7 (Nhân viên ngành Răng Hàm Mặt có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 mức nào) có tỷ lệ câu trả lời đúng là 100%. 92% sinh viên đạt kiến thức tốt và 8% sinh viên kiến thức mức trung bình với điểm thấp nhất là 6. Có 8% sinh viên đạt điểm tối đa là 11 điểm.

Bảng 2: Mô tả kiến thức của sinh viên Răng Hàm Mặt theo giới, trình độ và trường học

Đặc điểm		N	Trung bình (ĐLC)	Giá trị P (KTC)
Giới tính	Nam	47	9,3 (0,83)	0.002 (*) (-0,81; -0,18)
	Nữ	53	9,8 (0,74)	
Tập huấn về phòng, chống dịch bệnh COVID-19	Chưa	34	9,6 (0,65)	0,806 (*) (-0,3; 0,4)
	Có	66	9,5 (0,9)	
Trình độ	Sinh viên Răng Hàm Mặt năm thứ 4	32	9,75 (0,5)	0,285 (**)
	Sinh viên Răng Hàm Mặt năm thứ 5	42	9,48 (0,99)	
	Sinh viên Răng Hàm Mặt năm thứ 6	26	9,46 (0,81)	
Trường	Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	48	9,88 (0,6)	< 0,001 (*) (0,3 ; 0,9)
	Trường Đại học Trà Vinh	52	9,26 (0,9)	
Tuổi	22 - 24	84	9,54 (0,8)	0,731 (-0,5; - 0,4)
	25 - 32	16	9,62 (0,9)	

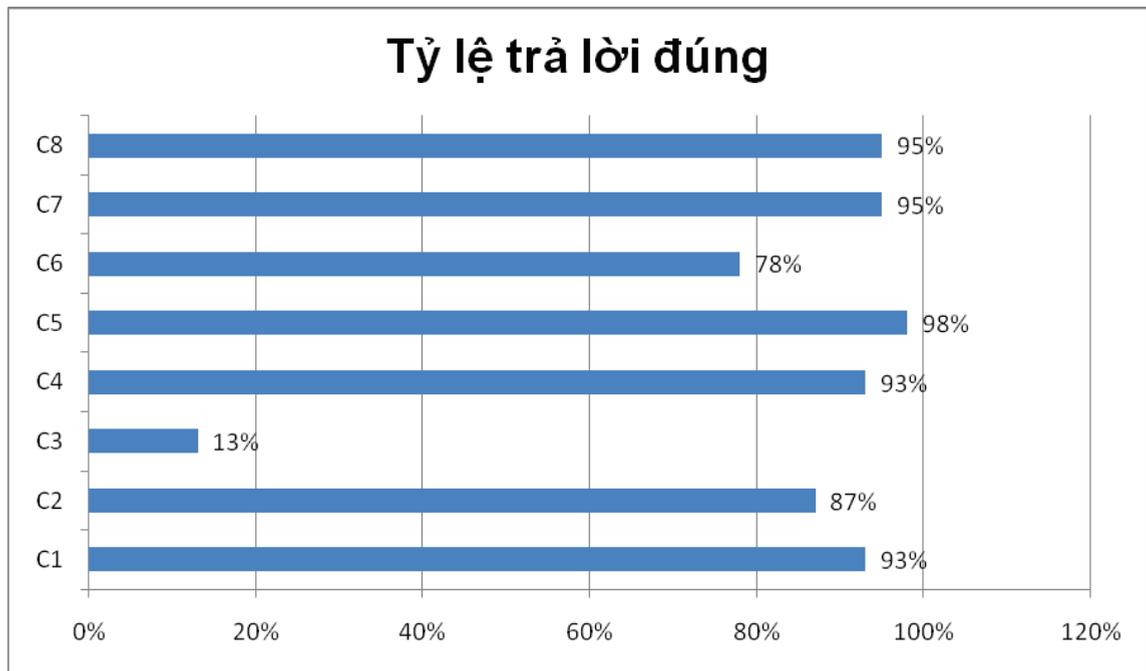
(*): Kiểm định T

(**): Kiểm định phương sai Anova

Có sự khác biệt có ý nghĩa về điểm kiến thức giữa nam và nữ, sinh viên của các trường tham gia nghiên cứu. Tuy nhiên, kiến thức chung vẫn đạt ở mức tốt.

Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kiến thức chung giữa các nhóm tuổi, trình độ.

- Nhận thức về phòng chống COVID-19 của sinh viên Răng Hàm Mặt



Biểu đồ 2: Tỷ lệ câu trả lời đúng về thái độ

C1: Theo nhận định của anh, chị COVID-19 có phải là bệnh nguy hiểm?, C2: Theo nhận định của anh, chị các thông tin hướng dẫn phòng chống COVID-19 đã kịp thời chưa?, C3: Là sinh viên thực tập tại bệnh viện Răng Hàm Măt, anh, chị có lo sợ đem sự lây nhiễm COVID-19 về gia đình dù đã tuân thủ các quy định phòng, chống dịch không?, C4: Theo nhận định của anh, chị việc sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân chuyên dụng đúng cách có giúp phòng chống lây nhiễm COVID-19 khi thực hiện thủ thuật tạo khí dung trên bệnh nhân nhiễm bệnh không?, C5: Lý do chính anh, chị chấp nhận được chích vắc xin ngừa COVID-19 là gì?, C6: Anh, chị có phân vân, e ngại khi can thiệp răng hàm măt cho bệnh nhân hồi phục sau điều trị COVID-19 không?, C7: Theo nhận định của anh, chị trong giai đoạn “bình thường mới”, nhân viên y tế nên tiếp tục thực hiện phòng ngừa chuẩn và bổ sung không?, C8: Là sinh viên ngành Răng Hàm Măt, anh, chị có sẵn sàng tham gia tình nguyện phòng chống dịch không?

Đánh giá thái độ chung là tốt với điểm trung bình: $6,52 \pm 0,87$ tích cực

• Thái độ:

o Tích cực: $\geq 80\%$ (6,4-8đ): 60%

o Trung hòa: 60-79% (4,8 và 6,3đ): 35%

o Tiêu cực: $< 59\%$ (dưới 4,8 đ): 5%

Có 60% thái độ tích cực. Vẫn có 5% có thái độ tiêu cực và thấp nhất với 1 điểm.

Trong đó, chỉ có 13% sinh viên có thái độ tích cực, phần lớn sinh viên vẫn lo sợ đem sự lây nhiễm COVID-19 về gia đình dù đã tuân thủ các quy định phòng, chống dịch.

- Mối liên hệ giữa các yếu tố với kiến thức

Bảng 3. Mối liên hệ giữa các yếu tố với kiến thức

Đặc điểm		N	Trung bình (ĐLC)	Giá trị P (KTC)
Giới tính	Nam	47	6,49 (0,93)	0,742 (*) -0,4, 0,3
	Nữ	53	6,55 (0,82)	
Tập huấn về phòng, chống dịch bệnh COVID-19	Chưa	34	6,7 (0,8)	0,2 (*) -0,1 -0,6
	Có	66	6,4 (0,9)	

Đặc điểm		N	Trung bình (ĐLC)	Giá trị P (KTC)
Trình độ	Sinh viên Răng Hàm Mặt năm thứ 4	32	6,4 (0,6)	0,63 (**)
	Sinh viên Răng Hàm Mặt năm thứ 5	42	6,5 (1,0)	
	Sinh viên Răng Hàm Mặt năm thứ 6	26	6,6 (0,8)	
Trường	Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	48	6,48 (0,68)	0,654 (*) -0,4 - 0,3
	Trường Đại học Trà Vinh	52	6,56 (1,01)	
Tuổi	22 - 24	84	6,51 (0,88)	0,832 (*) -0,5 - 0,4
	25 - 32	16	6,56 (0,81)	

(*): Kiểm định T

(**): Kiểm định phương sai Anova

Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm giới tính, trình độ, đối tượng và trường học nhưng đều có thái độ tích cực ở các phân nhóm.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu kiến thức, thái độ về phòng chống dịch COVID-19 trên 100 sinh viên Răng Hàm Mặt nhận thấy kiến thức chung xếp loại tốt chiếm 92%, thái độ tích cực chiếm 60%. Có sự khác biệt có ý nghĩa về kiến thức giữa hai giới ($p = 0,002$) và trường học ($p < 0,001$), không có sự khác biệt giữa các nhóm về thái độ trong phòng chống COVID-19.

COVID-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của người dân cũng như nhân viên y tế trong suốt thời gian vừa qua. Bệnh viện là môi trường có nguy cơ lây nhiễm cao, vì vậy khi các sinh viên tham gia các hoạt động lâm sàng rất cần được trang bị đầy đủ kiến thức. Đặc biệt điều trị Răng Hàm Mặt có khoảng cách tiếp xúc gần, can thiệp tạo nhiều khí dung vì vậy làm việc trong môi trường này đối mặt với nguy cơ lây nhiễm bệnh rất cao. Đây là nghiên cứu đầu tiên đánh giá kiến thức và thái độ của sinh viên Răng Hàm Mặt về phòng, chống dịch COVID-19 khi tham gia thực tập lâm sàng được thực hiện tại Việt Nam. Giai đoạn thực hiện nghiên cứu là giai đoạn Thành phố Hồ Chí Minh vừa vào giai đoạn bình thường mới, các hoạt động dần trở lại bình thường nhưng nguy

cơ dịch vẫn diễn biến phức tạp, với số ca mới tăng trong nước và thế giới.

Việc có kiến thức tốt, thái độ tích cực là rất cần thiết để phòng chống lây lan dịch giữa các nhân viên y tế, nhân viên y tế và người bệnh và người nhà, cũng như giúp họ yên tâm trong việc học tập và làm việc.

Việc sử dụng câu hỏi trực tuyến ngày càng phổ biến khi hiện nay số lượng người sử dụng internet ngày càng nhiều. So với cách trả lời truyền thống trên giấy thì phương pháp trực tuyến có hiệu quả, an toàn, nhanh chóng, giảm sự sai lệch trong việc tổng hợp thông tin từ câu trả lời, giảm tình trạng bỏ trống thông tin, dễ dàng nhận và gửi kết quả [6]. Tuy nhiên, phương tiện này cũng có những nhược điểm như các câu hỏi tự điền khác là người trả lời thiếu trung thực khi thực hiện câu trả lời, ngoài ra câu hỏi trực tuyến có sự đáp ứng trả lời của người tham gia thấp, thiếu tập trung khi trả lời nên thông tin có thể thiếu tin cậy. Để kiểm soát sai số và dữ liệu khuyết thì bộ câu hỏi sử dụng trong nghiên cứu này được cài đặt để mỗi người chỉ nộp 1 câu trả lời duy nhất. Các câu hỏi đều bắt buộc người tham gia trả lời xong mới chuyển sang câu kế tiếp. Trong bối cảnh thực hiện giãn cách,

hạn chế tiếp xúc gần để giảm nguy cơ lây nhiễm khi đang có dịch bệnh COVID-19 thì lựa chọn sử dụng câu hỏi này khá khả thi khi đối tượng tham gia nghiên cứu thuộc nhóm trẻ tuổi, đang thực hiện việc học tập trực tuyến nên cũng sẽ thuận tiện khi trả lời câu hỏi trực tuyến [8]. Các nghiên cứu trong giai đoạn này cũng sử dụng bộ câu hỏi trực tuyến như các nghiên cứu của Lê Minh Đạt (2020) [12], Esmacelinejad (2020) [9], Modi (2020) [13], Alawia (2020) [1], ...

Qua nghiên cứu của chúng tôi thì nguồn thông tin các đối tượng cập nhật nhiều nhất là từ báo điện tử trích dẫn thông tin từ Bộ Y tế 31%, các trang điện tử chính thức, mạng xã hội của cơ quan nhà nước chiếm 27% so với báo giấy 0%, truyền miệng 2%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Huỳnh Giao (2020) nhân viên y tế chủ yếu sử dụng phương tiện truyền thông xã hội (91,1%) và công thông tin điện tử Bộ Y tế (82,6%) để trang bị hiểu biết về COVID-19 [11], nghiên cứu của Atas (2020) thì cao nhất là 75,8% trang điện tử hoặc mạng xã hội của các tổ chức chuyên nghiệp như Bộ Y tế, Hiệp hội, WHO [2], nghiên cứu của Hasan (2021) thông tin từ internet và mạng xã hội là 85,2%... Sự khác biệt về tỷ lệ phần trăm là cách định dạng câu trả lời một hay nhiều câu lựa chọn.

Vào giai đoạn nghiên cứu này, Thành phố Hồ Chí Minh vừa trải qua giai đoạn cách ly toàn xã hội nên việc phát hành báo giấy hạn chế, vì vậy các thông tin truyền thông trực tuyến là kênh thông tin chính có thể tiếp cận. Đối tượng tham gia nghiên cứu là sinh viên ngành y tế nên họ có ý thức tốt trong việc tiếp cận nguồn thông tin từ các nguồn thông tin đáng tin cậy và họ hoàn toàn chủ động trong việc tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, từ kết quả này chúng ta cũng đề xuất cho Trường và bệnh viện cần tập huấn phòng, chống dịch cho sinh viên đang tham gia thực hành lâm sàng vì nguy cơ lây nhiễm cao tương đương các nhân viên y tế nhưng dường như họ chưa được tập huấn đủ. Việc nguồn thông tin nhiều nhất từ báo điện tử trích dẫn thông tin từ BYT và các trang điện tử chính thức, mạng xã hội của cơ quan nhà nước đã phản ánh vai trò tích cực của Chính phủ trong chỉ đạo đáp ứng tình huống cấp bách của xã hội.

Việc tập huấn cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản và phòng

chống dịch COVID-19 là điều cần thiết giúp họ giữ an toàn cho bản thân và những người xung quanh. 66% sinh viên tham gia nghiên cứu đã từng được tập huấn về phòng, chống dịch COVID-19 và 79% sinh viên được tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa ở nhóm sinh viên năm 4 và năm 6 ($p = 0,032$) và các trường ($p = 0,03$) trong việc tập huấn kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản. Đây là dấu hiệu tốt khi các sinh viên hiện nay được chú trọng khâu tập huấn này hơn các thế hệ sinh viên trước đây. Theo kết quả nghiên cứu này, sinh viên Trà Vinh được tập huấn kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản nhiều hơn Trường Phạm Ngọc Thạch. Đối với việc tập huấn phòng chống dịch COVID-19 không có sự khác biệt có ý nghĩa giữa các cấp học và các trường ($p > 0,05$). Tuy nhiên, kết quả kiến thức đúng lại có sự khác biệt có ý nghĩa khi sinh viên trường Đại học Phạm Ngọc Thạch cao hơn Trường Trà Vinh ($p < 0,001$). Các sinh viên tham gia nghiên cứu được tập huấn ở Trường cao hơn nghiên cứu của Brito-Aragao (12/2020) chỉ có 4,1% sinh viên nha khoa được tập huấn về phòng chống lây nhiễm COVID-19 trong thực hành nha khoa [6], nghiên cứu của Atas (2020) có 25,1% sinh viên được giảng dạy về COVID-19 tại trường [2].

- Kiến thức về phòng chống COVID-19

Với những nỗ lực của các cấp lãnh đạo trong việc truyền thông nên kiến thức chung về COVID-19 của sinh viên đều đạt ở mức tốt $9,56 \pm 0,82$. 92% sinh viên đạt kiến thức tốt và 8% sinh viên kiến thức mức trung bình với điểm thấp nhất là 6, có 8% sinh viên đạt điểm tối đa là 11 điểm. Kết quả này cao hơn các nghiên cứu được thực hiện trước đây như nghiên cứu của Esmacelinejad (2020) [9] chỉ đạt mức trung bình. Theo nghiên cứu của Lê Minh Đạt (2020) thì phần lớn sinh viên Đại học Y Hà Nội đều trả lời đúng các câu hỏi về dịch bệnh COVID-19 (84,46%).

Nghiên cứu này cho thấy 100% các đối tượng đều có kiến thức đúng về tác nhân gây bệnh COVID-19 là vi rút, đường lây nhiễm chính là đường hô hấp và tiếp xúc, phương pháp chẩn đoán xác định người nhiễm SARS-CoV-2 là RT-PCR, nhân viên ngành Răng Hàm Mặt có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 ở mức cao. 99% các đối tượng đều có kiến thức đúng

về người bệnh không triệu chứng có thể phát tán vi rút gây lây nhiễm, 97% đối tượng nào có nguy cơ diễn biến nặng khi mắc COVID-19 là người có bệnh mạn tính, 87% Phương tiện phòng hộ cá nhân nào nên sử dụng khi thực hiện các thủ thuật tạo khí dung cho người bệnh nghi ngờ bị nhiễm SARS-CoV-2, 85% Biến thể làm tăng khả năng lây nhiễm và tốc độ lây. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Modi (2020), chỉ 22,6% sinh viên ở Mumbai biết COVID-19 do vi rút SARS-CoV-2 gây ra và 62% trả lời đúng về câu hỏi về con đường lây bệnh [13]. Kết quả nghiên cứu cao hơn các nghiên cứu trước đây vì giai đoạn sau nhà khoa học đã có nhiều thông tin về dịch và chúng ta vừa trải qua giai đoạn giãn cách xã hội nên sự quan tâm của sinh viên ngành y tế cũng nhiều hơn.

Đối với các câu hỏi đặc thù chuyên khoa Răng Hàm Mặt thì kiến thức đúng dành cho câu hỏi đánh giá đúng nguy cơ lây nhiễm cao của môi trường làm việc cũng như việc lựa chọn phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với tỷ lệ câu trả lời đúng lần lượt là 100% và 87%. Việc lựa chọn phương tiện phòng hộ đúng sẽ giúp giảm nguy cơ cho nhân viên y tế phòng chống lây nhiễm khi thực hiện các can thiệp có nhiều khí dung như cạo vôi răng, phục hình... Mặc dù kiến thức chung tốt nhưng cần chú ý với câu B10 về biện pháp giúp giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trong thực hành Răng Hàm Mặt chỉ đạt tỷ lệ 19% với 78% lựa chọn phương án chưa chính xác khi chọn phương tiện phòng hộ cá nhân áp dụng cho cả nhân viên y tế, bệnh nhân và thân nhân. Điều này thể hiện phần lớn các bạn sinh viên vẫn chưa có kiến thức đầy đủ, chính xác về kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản cũng như phòng chống lây nhiễm COVID-19.

Trong nghiên cứu này cho thấy giới tính và trường có sự khác biệt về kiến thức phòng, chống dịch COVID-19. Kết quả này cho thấy khi Thành phố Hồ Chí Minh vừa xảy ra cơn bùng dịch lần thứ 4 thật sự khủng khiếp đã có tác động nhất định đến ý chí, mong muốn tìm hiểu thông tin về dịch hơn các khu vực khác.

Kiến thức COVID-19 không có sự khác biệt giữa các trình độ chứng tỏ sự quan tâm tìm hiểu của các bạn là như nhau khi nguồn thông tin là công cộng và mọi người đều có thể chủ động tìm đến.

- Thái độ trong phòng chống dịch COVID-19

Các sinh viên tham gia nghiên cứu có thái độ chung là tích cực, tương tự nghiên cứu của Huỳnh Giao [11], cao hơn nghiên cứu của Esmaeelinejad (2020) [9] chỉ ở mức trung hòa. Nghiên cứu cho thấy 93% đối tượng nhận định COVID-19 là bệnh nguy hiểm cao hơn nghiên cứu của Brito - Aragao (12/2020) khi kết quả chỉ có 73,2% và 32,6% sinh viên hoàn toàn lo lắng khi trở lại thực hành nha khoa [6].

Đối với môi trường làm việc tạo nhiều khí dung như ngành Răng Hàm Mặt thì nghiên cứu cho thấy 93% sinh viên nhận định rằng sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân chuyên dụng đúng cách có giúp phòng chống lây nhiễm COVID-19 khi thực hiện thủ thuật tạo khí dung trên bệnh nhân nhiễm bệnh tích cực hơn so với nghiên cứu của Atas (2020) với 82,3% sinh viên lo sợ bị nhiễm COVID-19 bởi tính chất công việc có tiếp xúc gần với bệnh nhân và nhân viên y tế. 78% sinh viên không phân vân, ngại khi can thiệp răng hàm mặt cho bệnh nhân hồi phục sau điều trị COVID-19 so với chỉ 44,2% nghiên cứu của Atas (2020) [2]. Dù nhận thức tích cực về việc sử dụng phương tiện cá nhân nhưng 87% sinh viên thực tập lo sợ đem sự lây nhiễm COVID-19 về gia đình dù đã tuân thủ các quy định phòng, chống dịch so với 93% theo nghiên cứu của Atas (2020) [2]. Kết quả này cho thấy các bạn vẫn chưa thật sự tự tin, an tâm về sự an toàn khi làm việc tại môi trường nguy cơ cao.

Kết quả cho thấy 98% lý do chính chấp nhận được chích vắc xin ngừa COVID-19 vì bản thân thấy cần thiết, 95% nhận định trong giai đoạn “bình thường mới”, nhân viên y tế nên tiếp tục thực hiện phòng ngừa chuẩn và bổ sung và sẵn sàng tham gia tình nguyện phòng chống dịch, 87% các thông tin hướng dẫn phòng chống COVID-19 đã kịp thời nhưng cần tiếp tục hướng dẫn thường xuyên, 91,2% sinh viên có tham gia lâm sàng cho rằng cần cẩn thận hơn trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn sau khi trải qua đại dịch theo nghiên cứu của Atas (2020) so với nghiên cứu này là 95% sinh viên cho rằng trong giai đoạn “bình thường mới”, nhân viên y tế nên tiếp tục thực hiện phòng ngừa chuẩn và bổ sung.

Kết quả này cho thấy, thái độ của các bạn sinh viên lâm sàng tích cực hơn giai đoạn dịch mới xuất hiện và tăng nhận thức về kiểm soát nhiễm khuẩn

đối với các bệnh lây nhiễm dù các bạn vẫn còn e ngại đem sự lây nhiễm về cho gia đình.

- Hạn chế của đề tài

Vì nghiên cứu được thực hiện khi Thành phố Hồ Chí Minh vừa trải qua giai đoạn giãn cách nên việc triển khai thực hành lâm sàng của các Trường Đại học bị dời lịch nên số lượng đối tượng tham gia nghiên cứu còn ít. Ngoài ra, nghiên cứu cũng chưa đánh giá ảnh hưởng của kiến thức, hành vi lên thực hành phòng, chống dịch COVID-19 của sinh viên.

Việc lựa chọn câu hỏi trực tuyến có tỷ lệ đáp ứng thấp so với phương pháp truyền thống. Mẫu thuận tiện chưa đại diện được cho tất cả sinh viên ngành Răng Hàm Mặt. Dù đã cố gắng nhưng Bộ câu hỏi còn ít câu hỏi liên quan trực tiếp đến lây nhiễm trong chuyên khoa Răng Hàm Mặt. Môi trường can thiệp Răng Hàm Mặt có nguy cơ lây nhiễm cao vì có tạo khí dung và khoảng cách tiếp xúc gần tuy nhiên vẫn không vượt qua các khuyến cáo phòng chống dịch chung cho nhân viên y tế nói chung. Đối tượng nghiên cứu trên sinh viên, chủ yếu là kiến tập, nên cần nắm kiến thức chung về phòng chống dịch COVID-19 trong bệnh viện nói chung và đặc thù can thiệp Răng Hàm Mặt.

5. KẾT LUẬN

Tình hình diễn biến của dịch COVID-19 vẫn còn khó lường. Mặc dù kiến thức chung của sinh viên Răng Hàm Mặt ở mức tốt vẫn tổ chức tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản và phòng chống dịch COVID-19 cần thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả, đặc biệt trên nhóm đối tượng sinh viên tham gia lâm sàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alawia R, Riad A., Kateeb E. Knowledge and attitudes among dental students about COVID-19 and its precautionary measures: a cross-sectional study. *J Oral Med Oral Surg* 2021,27:17.
2. Atas O., Talo Y. T. Evaluation of knowledge, attitudes, and clinical education of dental students about COVID-19 pandemic. *PeerJ* 2020, 8:e9575.
3. Bộ Y tế. Cổng thông tin của Bộ Y tế, 2022. <https://covid19.gov.vn>. Truy cập lúc 8g00 ngày 15/9/2022.
4. Bộ Y tế. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19, ban hành kèm Quyết định số 250/QĐ-BYT, ngày 28/ 01/ 2022.
5. Bộ Y tế. Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm SARS-CoV-2 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, ban hành kèm Quyết định số 5188/QĐ-BYT, ngày 14 tháng 12 năm 2020.
6. Brito-Aragao MG. Brazilian dental students and COVID-19: A survey on knowledge and perception. *Eur J Dent Educ* (2021),00:1-13.
7. CDC, 2021. <https://www.cdc.gov/coronavirus/2019-ncov/variants/variant-info.html#Concern>. Truy cập lúc 3g15 ngày 24/6/2021. Comparing risk factors with case data by occupational group”, *Am J Ind Med.*, 64:39-47.
8. Ebert JF., Huibers L., et al. Paper- or Web-Based Questionnaire Invitations as a Method for Data Collection: Cross-Sectional Comparative Study of Differences in Response Rate, Completeness of Data, and Financial Cost, *J Med Internet Res*, 2018; 20(1):e24. doi: 10.2196/jmir.8353.
9. Esmaeelinejad M., Mirmohammadkhani M, et al. (2020), “Knowledge and attitudes of Iranian dental students regarding infection control during the COVID-19 pan-demic”, *Braz. Oral Res*; 2020;34:e121.
10. Gamio, L. The Workers Who Face the Greatest Coronavirus Risk. <https://www.nytimes.com/interactive/2020/03/15/business/economy/coronavirus-worker-risk.html?action=click&module=Top+Stories&pgtype=Homepage>. Truy cập lúc 9g00 ngày 1/7/2021.
11. Huynh Giao, et al. Knowledge and attitude toward COVID-19 among healthcare workers at District 2 Hospital, Ho Chi Minh City. *Asian Pacific Journal of Tropical Medicine* 2020; 13(6): 260-265.
12. Lê Minh Đạt, Kiều Thị Hoa,cs. Kiến thức, thái độ của sinh viên Đại học Y Hà Nội đối với COVID-19, năm 2020: một khảo sát nhanh trực tuyến. *Tạp chí Y học dự phòng*, 2020; 30 (3): 18-26.
13. Modi PD, Nair G, Upper A. “COVID-19 Awareness Among Healthcare Students and Professionals in Mumbai Metropolitan

- Region: A QuestionnaireBased Survey”, *Cureus J Med Sci.*, 2020; 12(4).
14. Spagnuolo G., et al. COVID-19 Outbreak: an overview on dentistry. *Int. J. Environ. Res. Public Health*, 2020; 17, 2094
15. Taghrir MH, Borazjani R, Shiraly R. COVID-19 and Iranian medical students: a survey on their related-knowledge, preventive behaviors and risk perception”, *Arch Iran Med.*, 2020; 23(4):249–54.
16. Trịnh Đình Hải, Ngô Đồng Khanh. Hướng dẫn thực hành nha khoa trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19. Hội Răng Hàm Mặt Việt Nam, 2020.
17. Wang L, Wang Y, Ye D, Liu Q. (2020), “Review of the 2019 novel coronavirus (SARS-CoV-2) based on current evidence”, *Int J Antimicrob Agents*, 2020; 55(6):105948.
18. Worldometer (2021). https://www.worldometers.info/coronavirus/?utm_campaign=homeAdvegas1? Truy cập lúc 8g00 ngày 6/6/2022.
19. Zhang M. Estimation of differential occupational risk of COVID-19 by comparing risk factors with case data by occupational group. *Am J Ind Med.* 2021; 64:39-47.